TUẦN 4

Sáng : Thứ hai ngày 26 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TÌM HIỂU AN TOÀN TRƯỜNG HỌC

I. MỤC TIÊU:

- Biết được thi đua tuần qua, ưu, nhược điểm , nhiệm vụ trong tuần tới …
- Biết một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.
-Có ý thức chấp hành đúng và tham gia giao thông an toàn, đặc biệt ở cổng trường.

II. CHUẨN BỊ:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- **Phần 1:** SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỜNG

+ Ổn định tổ chức.
+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ
+ Đứng nghiêm trang
+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.

* Thực hiện nghi lễ chào cờ
* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh

- **Phần 2**: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: **TÌM HIỂU AN TOÀN TRƯỜNG HỌC**

- Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tham gia thực hiện "Cổng trường an toàn giao thông": đảm bảo an toàn cho HS, xây dựng nhà trường văn minh, tránh gây ùn tắc ở cổng trường.

- Tuyên truyền và nhắc nhở HS một số lưu ý khi tham gia giao thông để xây dựng "Cổng trường an toàn giao thông": xếp hàng ngay ngắn từng lớp khi ra về; để xe đúng quy định theo hàng, lối; đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe mô tô, xe máy điện, xe đạp điện, nhắc nhở bố mẹ, người thân đứng đón xếp hàng theo khu vực quy định, không dừng, đỗ xe ở ngay gần cổng trường để chờ đón HS.)

Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT

Bài 11:I, i, K, k

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- **Đọc**: Nhận biết và đọc đúng các âm i, k; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k;hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- **Viết:** đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ i, k.

+ Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học.

- **Nói:** nói lời giới thiệu, làm quen.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: 1. Tranh Nam đang vẽ, bức vẽ sắp hoàn thành; 2. Tranh một con kì đã đang bò kẽ đá; 3. Tranh Nam và một bạn khác đang nói chuyện, làm quen với nhau ở hành lang lớp học.

Phẩm chất : Giáo dục phẩm chất nhân ái

- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Hình ảnh trình chiếu trên ti vi
- HS: Bộ ĐD

III. Hoạt động dạy và học

Tiết 1

HĐ 1(8')	
1.Ổn và khởi động (3')	
- GV cho cả lớp hát	- HS hát
2. Nhận biết(5')	
- GV cho HS quan sát tranh	
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?	-HS quan sát
- GV đưa câu nhận biết : *Nam vẽ kì đà.*	- HS trả lời
- GV cho HS đọc câu nhận biết	
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm i, k	- HS đọc đồng thanh
- GV giới thiệu chữ i, k	- HS nghe
HĐ 2. Đọc (22')	
a. Đọc âm(3')	
* Đọc âm i	
- GV đưa âm i- GV đọc mẫu	- HS lắng nghe
- Yêu cầu HS đọc âm i	- HS đọc CN- N- T
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS	

* Đọc âm k (dạy tương tự)	
b. Đọc tiếng(7')	
+ Đọc tiếng mẫu:	
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **ki, kì**	
- Tiếng **ki, kì** có âm nào? Dấu nào ?	
- GV cho HS đánh vần tiếng **ki, kì**?	- HS quan sát
- GV cho HS đọc trơn tiếng **ki, kì.**	- HS trả lời
+ Đọc tiếng trong SHS	- HS đánh vần: CN- N- L
* Đọc tiếng chứa âm k	- HS đọc trơn
- GV đưa tiếng chứa âm k: **kẽ, kẻ, kệ.**	
- Các tiếng này có điểm gì chung ?	- HS quan sát
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng: **kẽ, kẻ, kệ.**	- Cùng chứa âm k.
- GV quan sát sửa sai	- HS đánh vần
- GV cho HS đọc trơn tiếng: **kẽ, kẻ, kệ.**	
* Dạy nhóm tiếng *kí, kỉ, kĩ* (tương tự)	- HS đọc trơn : CN- N- L
Âm k chỉ kết hợp với 3 âm: i, e và ê	
- GV cho HS đọc trơn toàn bộ các tiếng	
+ Ghép chữ cái tạo tiếng	- HS ghép
- Yêu cầu HS lấy BĐD TV ghép tiếng có chứa âm i, k	- HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép
- GV quan sát – giúp đỡ HS	- HS đọc bài của bạn
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép	- HS thực hiện
- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn	- HS đọc bài
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng	
- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng	
Nghỉ giải lao(3')	- HS quan sát
c. Đọc từ ngữ(5')	- bí đỏ
- GV đưa tranh minh họa từ **bí đỏ**	
- Nói tên quả trong tranh**?**	
- GV giải thích từ **bí đỏ:** bí quả to, hình cầu dẹt có khía dọc, thịt màu vàng đỏ, hạt có thể dùng làm thuốc.	- HS trả lời - HS đánh vần bờ - i-bi – sắc-bí
- Trong từ **bí đỏ**, tiếng nào có chứa âm i?	- HS đọc
- GV cho HS đánh vần tiếng **bí**: CN- N- L	
- GV cho HS đọc từ **bí đỏ**.	- HS đọc nối tiếp các từ .

Tương tự dạycác từ: kẻ ô, đi đò, kì đà	
- GV giải nghĩa từ kì đà: loài bò sát…..	- HS đọc CN- N- L
- GV cho HS đọc toàn bộ các từ	
d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')	
- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học	
- GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm	- HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ
HĐ 3. Viết	
1.Viết bảng con: (5')	- Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ i viết thường bảng phụ
- GV giới thiệu chữ ghi âm **i, k** theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa	
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ.	- Học sinh quan sát
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **i, k, kì đà**.	- HS viết chữ i, k, kì đà vào bảng con
- GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.	- Học sinh nghe
- GV yêu cầu học sinh viết bảng con	
- Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt	

Tiết 2

2**. Viết vở** (10')	
- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **i, k** viết thường ; viết từ **kì đà**	- Học sinh tô chữ **i, k** từ **kì đà** trong vở Tập viết
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.	- Học sinh nghe
- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học	
HĐ 4. Đọc câu(13')	- HS quan sát
- GV cho HS quan sát tranh trong SHS	- HS trả lời
- Tranh vẽ cảnh gì ?	- HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm **i, k**
- GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm **i, k**	
- GV đọc mẫu : **Kì đà bò ở kẽ đá.**	- HS đọc CN- N- L
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu	- HS trả lời
- Kì đà bò ở đâu ?	
HĐ5. Nói theo tranh(7')	- HS quan sát
- Yêu cầu HS qs tranh trong SHS	- Nam và một bạn nam khác đang đứng nói chuyện
- Các em nhìn thấy những ai trong tranh?	

- Những người ấy đang ở đâu ? - Họ đang làm gì? - GV tổ chức đóng vai nhóm đôi(1 HS đóng vai Nam), 1HS đóng vai bạn còn lại. - Chủ đề luyện nói là gì ?	- đứng ở hành lang giữa hai lớp học. - đang đứng nói chuyện, làm quen với nhau - Bạn tên là gì? Bạn học lớp nào? * Đại diện - giới thiệu

HĐ 6. Củng cố : 3’

- Em vừa học âm nào ?
- Tìm từ có chứa âm vừa học ? Đặt câu với từ em vừa ìm được.
- GV nhận xét giờ học – Nhắc HS thực hành giao tiếp khi ở nhà.
- **Điều chỉnh sau bài dạy:**

Tiết 4: Tự nhiên xã hội
BÀI 3. AN TOÀN KHI Ở NHÀ (tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Về nhận thức khoa học:**

-Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách xử lý trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mở đầu (3 phút) - Ổn định: GV cho HS hát bài hát - Giới thiệu bài + GV viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Một số đồ dùng trong gia đình như các em đã liệt kế khi sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể gây đứt tay, chân; bỏng và điện giật . Bài học hôm nay chúng mình sẽ cùng tìm hiểu thêm về điều đó để đảm bảo an toàn khi ở nhà .	- Hát - Lắng nghe - HS lắng nghe

2. Hình thành kiến thức mới. (15 phút)

2.1.Một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà

- HĐ 1 : Tìm hiểu nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà

* *Mục tiêu:* -Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách xử lí trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

* *Cách tiến hành:* * Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4* - HS quan sát các hình ở trang 20 – 22 (SGK) để trả lời các câu hỏi: + Mọi người trong mỗi hình đang làm gì ? + Việc làm nào có thể gây đứt tay , chân ; bỏng , điện giật ? + Nếu là bạn Hà , bạn An , em sẽ nói gì và làm gì ?	- HS quan sát. -HS trả lời câu hỏi
Bước 2. Làm việc cả lớp - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình. - GV cùng HS nhận xét * GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.**3. Luyện tập và vận dụng. (17')** *** Hoạt động 2. *Xử lí tình huống khi bản thân và người khác bị thương*** **MT:**Lựa chọn được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị thương . Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể gây đứt tay, chân; bỏng , điện giật . * Cách tiến hành	- Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp. - HS nhận xét nhóm bạn

- *Bước 1 : Làm việc theo cặp* - HS làm cầu 2 của Bài 3 (VBT) .	- HS giới thiệu với bạn về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.
- Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời - GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi) , gợi ý như sau :	- Theo dõi hướng dẫn.
+ Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị thương (đứt tay, chân; bỏng, điện giật) chưa ?	+ HS thay nhau hỏi và trả lời
+ Theo bạn , tại sao lại xảy ra như vậy ?Y/C các thành viên nói cho nhau nghe *Bước 2: Làm việc theo nhóm 6*	+ HS thay nhau hỏi và trả lời.
- GV yêu cầu Thảo luận cả nhóm để đưa ra cách xử lý khi em hoặc người nhà bị thương (đứt tay , chân ; bóng, điện giật - GV theo dõi giúp đỡ học sinh. *Bước 3: Làm việc cả lớp*	-HS thảo luận theo nhóm
- GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1, 2-GV cùng HS nhận xét , hoàn thiện cách xử lí của từng nhóm	- 1 số HS lên trình bày trước lớp:
-GV:“ Nếu bạn hoặc người khác bị thương, hãy báo ngay cho người lớn hoặc gọi điện thoại tới số 115 khi thật cần thiết ” .	- HS nhận xét - HS lắng nghe

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều : Thứ hai ngày 26 tháng 9 năm 2022

Tiết 1 : Đạo đức

BÀI $: EM GIỮ TRANG PHỤC GỌN GÀNG,SẠCH SẼ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

+ Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ

+ Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ

+ Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: - SGK, SGV,máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi

HS:- SGK, VBT, chì…

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.Khởi động(5'):	
*Mục tiêu:	
-Tạo hứng thú cho HS.	
-Tạo ấn tượng về nội dung bài học cho HS.	
Gv tổ chức cho cả lớp hát bài "Chiếc áo mùa đông"	
GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:	-HS hát
-Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng?	
HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.	-HS trả lời
2.Khám phá (8'):	
Hoạt động 1:Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ	
*Mục tiêu: Hiểu được vì sao cần phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	
- GV đưa tranh lên bảng	- HS quan sát tranh
- GV đặt câu hỏi theo tranh	
+ Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?	
- Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.	- HS trả lời
Kết luận:Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phụ gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người.	- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
Hoạt động 2: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	
*Mục tiêu:Giúp Hs tìm hiểu các việc làm để trang	

phục gọn gàng,sạch sẽ.	
- GV đưa tranh lên bảng	
- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết:	
+ Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì?	- Học sinh trả lời
-GV gợi ý các hành động:	
+Tranh 1: Bẻ cổ áo	
+Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo	
+Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần	
+Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép	
-Gv mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.	-HS thực hiện.
Kết luận:Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng ảo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép…	-HS lắng nghe.
- GV tiếp tục đưa tranh	
- Gv hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?	-HS quan sát
Kết luận: Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định;…	
3.Luyện tập (10'):	
*Mục tiêu: HS tự đánh giá được việc thực hiện giữ cho trang phục gọn gàng,sạch sẽ.	
Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng sạch sẽ	
- GV đưa tranh lên bảng .	
-GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?	
- Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 1,2), bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 3).	- HS tự liên hệ bản thân kể ra.
Kết luận**:** Em cần học tập hành động giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của các bạn tranh 1,2; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 3.	-HS chọn

Hoạt động 2: GV cho HS lên chia sẻ trước lớp về những điểm đáng yêu của mình.	-HS lắng nghe
-Gv nêu yêu cầu :Hãy chia sẻ cùng các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	
-Gv nhận xét, điều chỉnh cho học sinh.	-HS chia sẻ
4. Vận dụng (10'): * Mục tiêu	
-Rèn cho Hs thói quen thực hiện việc giữ trang phục gọn gàng,sạch sẽ.	
-HS thuộc lời khuyên thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	
Hoạt động 1:Đưa ra lời khuyên cho bạn.	
- GV đưa tranh lên bảng	
-GV giới thiệu tình huống hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?	
- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất	-HS thảo luận và nêu
Kết luận: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường.	
Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	-HS lắng nghe
-Gv gợi ý cho Hs cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	
Kết luận: Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	
5.Củng cố -dặn dò(2')	- Lắng nghe
-Nêu các việc làm để giữ trang phục gọn gàng,sạch sẽ?	
-Nhận xét tiết học.	
-Chuẩn bị bài sau.	-HS nêu

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 11: I, i, K. k

I.MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm i, k; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k;hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ i, k.
-Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ
- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

II. CHUẨN BỊ:

HS: VBT, bảng con, màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động	
- HS hát chơi trò chơi	- HS chơi
2. Luyện Tập	
**** Bài 1:***	
- *GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.*	- HS làm việc theo nhóm đôi
- *GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:*	tranh 1: kẻ
- *GV và HS thống nhất câu trả lời.*	Tranh 2: bí
	Tramh 3: kệ

- GV nói thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.	Tranh 4: bi
- GV cũng có thể đọc thành tiếng từng tranh nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.	
**** Bài 2: Điền i hoặc k***	
- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi?	- HS quan sát và trả lời.
- Tranh 1 con vật gì ?	- Tranh 1: con kì đà.
- T/ranh 2 quả gì?*	-Tranh 2: quả bí
- Tranh 3 mọi người làm gì ?	- Tranh 3: mọi người đang đi đò.
	- HS điền vào vở
- GV, HS nhận xét chữa bài.	
**** Bài 3: Khoanh vào chữ viết đúng***	
- GV hướng dẫn cho HS làm việc cá nhân.	- HS đọc yêu cầu và làm bài.
- GV hướng dẫn hỗ trợ các bạn.	- HS làm bài vào vở bài tập. - Đại diện hai học sinh trình bày bài làm của mình trước lớp.
- GV,HS nhận xét.	- HS lắng nghe
3. Vận dụng	
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm i, k.	
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	

Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI*
LUYỆN TẬP: NGÔI NHÀ CỦA EM(Tiết 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Về nhận thức khoa học:**
- Giữ nhà cửa gọn gang, ngăn nắp.

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**
- Đặt được các câu hỏi tìm hiểu về 1 số đồ dùng trong gia đình.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong nhà.

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**
- Tham gia việc phù hợp để giữ nhà cửa ngăn nắp.

*Năng lực: HS luôn gần gũi, yêu thương ngôi nhà của mình.
* Phẩm chất: HS tích cực vệ sinh, bảo vệ ngôi nhà của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Màu vẽ, giấy A4

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Chia sẻ việc làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.	
Bước 1. Làm việc theo nhóm 4	
- GV hướng dẫn HS thảo luận để liệt kê ra những việc làm để giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. - GV đi quan sát, hỗ trợ các nhóm	- HS thảo luận, chia sẻ các công việc làm để giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. + Quét nhà + Gấp quần áo + Dọn đồ chơi + Lau bàn, ghế .....
Bước 2. Làm việc cả lớp	
- GV mời HS các nhóm bạn nhận xét - GV nhận xét và đưa ra thôi thông điệp: Chúng ta hãy nhớ giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.	- Các nhóm đánh giá bạn
Hoạt động 2: Vẽ ngôi nhà của em	
Bước 3: Làm việc cả lớp	
- GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1, 2.	- 1 số HS lên trình bày trước lớp: + Dán tranh vẽ ngôi nhà của mình lên bảng.1 số HS giới thiệu trước lớp về nhà ở và cảnh vật xung quanh nhà ở của mình kết hợp chỉ tranh vẽ. Nhận xét về phần giới thiệu của các bạn.
- GV kết hợp với HS nhận xét phần giới	

thiệu	
4. Củng cố, dặn dò (3')	- HS nêu ý kiến
- Nêu địa chỉ của nhà em?	- HS lắng nghe
- Nhận xét giờ học. Xem bài sau	
- GV yêu cầu học sinh vẽ ngôi nhà của mình.	- HS vẽ và tô màu ngôi nhà của mình vào giấy A4
- GV theo dõi giúp đỡ học sinh.	

Điều chỉnh sau bài dạy:

Sáng: Thứ ba ngày 27 tháng 9 năm 2022
Tiết 1: ÂM NHẠC
Giáo viên chuyên dạy

TIẾT 2: TOÁN
Bài 4: So sánh số(Tiết 1)
LỚN HƠN, DẤU >(Tr 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- : Học sinh biết đọc, viết và sử dụng đúng dấu > khi so sánh hai số, biết so sánh các số trong phạm vi 10. Rèn kĩ năng so sánh số và sử dụng dấu > cho HS
- Năng lực: Phát triển năng lực so sánh số, năng lực hợp tác khi học Toán cho học sinh
- Phẩm chất: Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận và linh hoạt khi học Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bộ đồ dùng học Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (3')	
- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ghép đôi	- Học sinh chơi
- Giới thiệu bài học.	- Nghe và nhắc lại
2. Khám phá (15')	
- Cho HS quan sát tranh đếm số vịt ở hình bên trái, hình bên phải và hỏi:	- HS quan sát tranh và đếm

+ Bên trái có mấy con vịt? Bên phải có mấy con vịt? - GV yêu cầu HS so sánh số vịt ở hai bên của hình vẽ (dùng cách ghép đôi). - GV có thể kết luận: "Số vịt ở phía bên trái nhiều hơn số vịt ở hình bên phải, Bên trái có 4 con vịt, bên phải có 3 con vịt. Như vậy 4 lớn hơn 3.. - Sau đó, GV hướng dẫn các em viết phép so sánh 4 > 3 vào bảng con - GV cũng HD tương tự với trường hợp 5>4	- HS trả lời - HS so sánh - HS nghe và nhắc lại: 4>3 - HS viết bảng và nhắc lại
3. Luyện tập (12') **Bài 1. Tập viết dấu >** - GV cho HS nêu yêu cầu - Cho HS viết số vào bảng con - GV nhận xét, sửa bài * Củng cố kĩ năng viết dấu > cho HS	- HS nghe thực hiện tương tự - HS nêu yêu cầu - HS viết số vào bảng con
Bài 2. Tìm số thích hợp - GV nêu yêu cầu và cho HS nhắc lại - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và báo cáo kq - Cho đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét, sửa bài, tuyên dương HS * Củng cố kĩ năng so sánh số cho HS	- HS nghe - HS nghe và nhắc lại - HS thảo luận và chọn số - HS trả lời - HS nghe
Bài 3. So sánh (theo mẫu) - GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS nhắc lại - GV phân tích mẫu - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, làm vào phiếu BT - Yêu cầu học sinh báo cáo kết quả - Nhận xét, tuyên dương HS * Củng cố kĩ năng so sánh số và dùng dấu < cho HS	- HS nghe và nhắc lại - HS nghe - HS làm bài - HS chữa bài - HS nghe
Bài 4. Tìm đường Mai về nhà - GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS nhắc lại - Cho HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi và làm bài - Yêu cầu học sinh báo cáo kết quả - Nhận xét, tuyên dương HS * Củng cố kĩ năng tìm những số > 4 cho HS	- HS nghe và nhắc lại - HS thảo luận nhóm đôi - HS báo cáo kết quả - Học sinh nghe
4. Vận dụng (3')	

- GV cho HS đếm số bóng điện và quạt trần trong lớp rồi so sánh	- HS so sánh
5. Củng cố, dặn dò (2')	
- GV yêu cầu học sinh nhắc lại tên bài học và nội dung	- Học sinh nhắc lại
- *Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh*	- Học sinh nghe
- *Chuẩn bị bài sau: Bé hơn, dấu <*	- Học sinh nghe và chuẩn bị

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 13: U u Ư ư

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực:

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng các âm u, ư; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết: Viết đúng các chữ u, ư; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ u, ư.
- Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm u, ư có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu giới thiệu về bản thân với chị sao đỏ trong giờ sinh hoạt sao). Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Hình ảnh quả đu đủ chín; 2. Hình ảnh cá hố; 3. Nam đang giới thiệu bản thân minh với chị sao đỏ

2. Phẩm chất:

- Yêu thích môn học.
-Yêu thiên nhiên.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bộ đồ dùng học TV

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động	
- Cho HS ôn lại chữ h l GV có thể cho HS chơi	-Hs chơi

trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ h,l. - Cho HS viết chữ h l	-HS viết
2. Nhận biết - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi	-HS trả lời
- GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.	-HS trả lời - HS nói theo.
- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.	- HS đọc
GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đu đủ/ chín/ ngọt lừ.	- HS đọc
- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm u, ư và giới thiệu chữ ghi âm u, ư.	-HS lắng nghe
3. Đọc HS luyện đọc âm **3.1. Đọc âm** - GV đưa chữ u lên bảng để giúp HS nhận biết chữ u trong bài học.	-HS quan sát
- GV đọc mẫu âm u. - GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.	-HS lắng nghe -Một số (4-5) HS đọc âm d, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
-Tương tự với chữ ư **3.2. Đọc tiếng**	-HS lắng nghe
- GV đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): đủ, lừ. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng đủ, lừ.	-HS lắng nghe
+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu đủ, lừ. - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.	- Một số HS đánh vần tiếng
- GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.	- HS đánh vần - Một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
-Cho HS đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm u •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung	-HS đọc
• Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.	-HS quan sát
• GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm u. + Đọc tiếng chứa âm ư Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm u.	- HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.
+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm u, ư đang học:	-HS đọc

Một số HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm u, ư. + Cho HS đọc tất cả các tiếng. - Ghép chữ cái tạo tiếng + Cho HS tự tạo các tiếng có chứa u, ư. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép. + Cho lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.	-HS đọc -HS đọc -HS đọc -HS tự tạo
3.3. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ dù, đu đủ, hổ dữ. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ dù xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần dù, đọc trơn từ dù. GV thực hiện các bước tương tự đối với đu đủ, hổ dữ. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc, 2 -3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.	-HS phân tích và đánh vần -HS đọc -HS quan sát -HS nói -HS quan sát -HS phân tích đánh vần
3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ -GV cho từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.	-HS đọc
4. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ u, ư và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ u, ư. - Cho HS viết chữ u, ư (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng. - Cho HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.	-HS lắng nghe và quan sát -HS lắng nghe -HS viết -HS lắng nghe

TIẾT 2

5. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ u, ư (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.	- HS tô chữ u, ư (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. -HS viết

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS	-HS nhận xét
6. Đọc	
- Cho HS đọc thầm	- HS đọc thầm.
- Tìm tiếng có âm u, ư	- HS tìm
- GV đọc mẫu	- HS lắng nghe.
- Cho HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV	- HS đọc
- Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:	- HS quan sát.
Cá hổ là loài cả như thế nào?	- HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.	
7. Nói theo tranh	
- Cho HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:	- HS quan sát.
Các em nhìn thấy trong tranh có những ai?	- HS trả lời.
Những người ấy đang ở đâu?	- HS trả lời.
Họ đang làm gì?	- HS trả lời.
- GV hướng dẫn HS nói về hoạt động sinh hoạt sao ở trường tiểu học, đóng vai Nam, 1 HS khác đóng vai chị Sao đỏ.	-HS lắng nghe
- GV chia HS thành các nhóm	-HS thực hiện
- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.	-HS thể hiện, nhận xét
8. Củng cố	
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm u, ư.	-HS lắng nghe
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ ba ngày 27 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT*

Luyện tập bài 12: H, h, L, l

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm h, l; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, các câu có âm h, l; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ h, l; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ h,l.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm h, 1 có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm cây cối.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ. Tranh về một số loài cây.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình (qua tình yêu và sự chăm sóc của bà và mẹ với
bé), tình yêu đối với cây cỏ, thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ

–Bảng phụ

- HS: Vở bài tập

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
1. Ôn và khởi động - HS hát chơi trò chơi	- HS chơi
2. Luyện Tập *** Bài 1:** - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng từng tranh nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.	- HS làm việc theo nhóm đôi tranh 1: lá Tranh 2: lọ Tramh 3: hồ Tranh 4: hổ

*** Bài 2: Điền h hoặc l**	
- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi thảo luận nhóm 4?	- HS quan sát và trả lời làm việc theo nhóm 4.
- Tranh 1chụp cái gì ?	- Tranh 1: chụp lá đa
- Tranh 2 chụp ảnh ở đâu ?	-Tranh 2: bờ hồ
- Tranh 3 cái gì ?	- Tranh 3: ba lô.
- GV, HS nhận xét chữa bài.	- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.
*** Bài 3: Khoanh vào chữ viết đúng**	
- GV hướng dẫn cho HS làm việc cá nhân.	- HS đọc yêu cầu và làm bài.
- GV hướng dẫn hỗ trợ các bạn kém	- HS làm bài vào vở bài tập.
	- Đại diện hai học sinh trình bày bài làm của mình trước lớp.
	- Màu xanh: le le, lọ
- GV,HS nhận xét.	- Màu đỏ: hồ, hẹ, ho
3. Vận dụng	- HS lắng nghe
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm l, h.	
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	

Tiết 2: TOÁN *

Luyện tập: BÀI 4 : SO SÁNH SỐ(VBT trang 19)

MỤC TIÊU:

*** Kiến thức**

- Đọc ,viết, sử dụng được dấu > khi so sánh 2 số.
- So sánh được các số trong phạm vi 10

*** Phát triển năng lực**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất.

II. CHUẨN BỊ

- Vở bài tập Toán 1.
- Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh; bảng phụ, phiếu BT.
- HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2’

- Tổ chức trò chơi xem ai nhanh mắt hơn tìm những vật nhiều hơn - Giới thiệu bài học. YC HS đọc mục tiêu **2.** - Ghi bảng: So sánh số	

LUYỆN TẬP:30’

Bài 1/19: Viết vào ô trống(theo mẫu)	
- GV nêu yêu cầu đề.	- HS lắng nghe.
- GV hướng dẫn mẫu	
- GV cho học sinh làm vào vở bài tập.	- HS làm bài
- Y/C HS viết vào VBT.	9 > 7
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.	5 > 3
	3 > 2
	5 > 3
-GV củng cố cho các e về sử dụng dấu lớn khi so sánh 2 số.	- HS lắng nghe.
Bài 2/19: Viết vào ô trống(theo mẫu)	
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS thực hiện vào bảng con.
	- HS viết vào VBT.
- GV cùng HS nhận xét.	8 > 6
	6 > 4
	4 > 2
Bài 3/19: Vẽ thêm chấm tròn rồi viết số thích hợp vào ô trống.	- HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu của giáo viên.
- GV cùng HS nhận xét.	-HS làm bài
Bài 4/19:	
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS lắng nghe.
- GV yêu cầu HS tìm xem trong bài có những số nào lớn hơn 6.	- HS quan sát và trả lời
- GV cho học sinh thực hiện vào vở bài tập.	-HS làm bài.
- GV cho học sinh đổi chéo vở để kiểm tra bài cho nhau.	

- GV cùng HS nhận xét.

VẬN DỤNG: 3’

4. Củng cố, dặn dò:

- GV tổng kết bài học.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực.
- dặn HS về nhà hoàn thành các bài tập vào vở

Tiết 3: Tự nhiên xã hội

BÀI 3. AN TOÀN KHI Ở NHÀ (tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Về nhận thức khoa học:**

- Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận , không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm .
- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn .

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .
- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lý trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà .

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình**.**
- Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu .
- SGKTự nhiên và Xã hội 1 ,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Mở đầu (3’) - HS hát

2. Hình thành kiến thức mới (14’)

2.1.Những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn

Hoạt động 3. *Xác định cách sử dụng an toàn một*

số đồ dùng trong nhà	
MT:Biết cách quan sát và nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.	
**Các bước tiến hành* *Bước 1:* HS quan sát các hình ở trang 23 (SGK) để trả lời :	- HS quan sát.
+ Chỉ vào hình thể hiện cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà .	-HS thực hiện
+ Giải thích tại sao em lại chọn như vậy . *Bước 2. Làm việc cả lớp*	
- GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc	- Lần lượt đại diện các nhóm trình bày
- GV cùng HS theo dõi, bổ sung	- HS nhận xét nhóm bạn
3. Luyện tập và vận dụng (15')	
Hoạt động 4. Thảo luận nhóm về những lưu ý khi sử dụng một số độ trong nhà để đảm bảo an toàn an toàn	
*MT: Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn .	
- Cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình. *Bước 1 : Làm việc theo nhóm (chia lớp thành 3 hoặc 6 nhóm)*	
- Nhóm 1, 2: Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà	
+ Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị đứt tay	-HS làm việc theo nhóm
+ Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn .	
- Nhóm 3 , 4 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà .	
+Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây bỏng và	

giải thích trong trường hợp não khi sử dụng chúng có thể bị bỏng . + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn . - Nhóm 5 , 6 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà . + Tìm 2 -3 đồ dùng trong nhà có thể gây điện giật và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị điện giật . + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn , *Bước 2 : Làm việc cả lớp*	
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp . - GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời .	-HS trình bày kết quả làm việc
GV: Cẩn thận khi sử dụng đồ dùng sắc nhọn như dao , kéo , com - pa , ... ; tay ướt không được cắm điện , ... *Bước 2. Làm việc cả lớp* - GV mời một vài bạn lên chia sẻ trước lớp.	-HS tham gia đánh giá bạn - Lần lượt HS lên giới thiệu trước lớp về các phòng và đồ dùng trong các phòng của gia đình mình.
- GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.	- HS tham gia đánh giá bạn.
Hoạt động 5. ***Tìm các đồ dùng trong gia đình có thể dẫn đến bị thương , nguy hiểm (đứt tay , chân ; bỏng ; điện giật)*** -MT:Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận , không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm . - GV phát cho HS phiếu tìm hiểu các đồ dùng trong gia đình mình.	

- HD HS sẽ quan sát trong nhà mình và hoàn thành phiếu (có thể với sự giúp đỡ của người thân) . - HS sẽ báo cáo kết quả tìm tòi của mình trong nhóm vào buổi học sau . ***4. Đánh giá(3')*** ***- Nhận xét***	-HS hoàn thành phiếu BT -HS báo cáo kết quả

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Sáng : Thứ tư ngày 28 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÉ HƠN, DẤU < (Tr 26)

I. MỤC TIÊU

- Học sinh biết đọc, viết và sử dụng đúng dấu < khi so sánh hai số, biết so sánh các số trong phạm vi 10. Rèn kĩ năng so sánh số và sử dụng dấu < cho HS
- Năng lực: Phát triển năng lực so sánh số, năng lực hợp tác khi học Toán cho học sinh
- Phẩm chất: Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận và linh hoạt khi học Toán.

II. CHUẨN BỊ :

- GV: Ti vi, máy tính để trình chiếu sách mềm
- Bộ đồ dùng thực hành Toán của giáo viên và học sinh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (3')	
- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Tìm số >2	- Học sinh chơi
- Giới thiệu bài học.	- Nghe và nhắc lại
2. Khám phá (15')	
- Cho HS quan sát tranh đếm số chim ở hình bên trái, hình bên phải và hỏi:	- HS quan sát tranh và đếm
+Bên trái có mấy con chim, bên phải có mấy con chim?	- HS trả lời
- GV yêu cầu HS so sánh số chim ở hai bên của hình vẽ (dùng cách ghép đôi).	- HS so sánh

- GV có thể kết luận: "Số chim ở phía bên trái ít hơn số chim ở bên phải, Bên trái có 2 con chim, bên phải có 3 con chim. Như vậy 2 bé hơn 3.	- HS nghe và nhắc lại: 2<3
- Sau đó, GV hướng dẫn các em viết phép so sánh: 2 < 3 vào bảng con	- HS viết bảng và nhắc lại
- GV cũng HD tương tự với trường hợp 6<8	
3. Luyện tập (12')	- HS nghe thực hiện tương tự
Bài 1. Tập viết dấu <	
- GV cho HS nêu yêu cầu	
- Cho HS viết số vào bảng con	
- GV nhận xét, sửa bài	- HS nêu yêu cầu
* Củng cố kĩ năng viết dấu < cho HS	- HS viết số vào bảng con
Bài 2. Tìm số thích hợp	- HS nghe
- GV nêu yêu cầu và cho HS nhắc lại	
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và báo cáo kq	
- Cho đại diện nhóm báo cáo kết quả	- HS nghe và nhắc lại
- GV nhận xét, sửa bài, tuyên dương HS	- HS thảo luận và chọn số
* Củng cố kĩ năng so sánh số cho HS	- HS trả lời
Bài 3. So sánh (theo mẫu)	- HS nghe
- GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS nhắc lại	
- GV phân tích mẫu	
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, làm vào phiếu BT	- HS nghe và nhắc lại
- Yêu cầu học sinh báo cáo kết quả	- HS nghe
- Nhận xét, tuyên dương HS	- HS làm bài
* Củng cố kĩ năng so sánh số và dùng dấu < cho HS	- HS chữa bài
Bài 4. Cho mỗi chuồng một xe cỏ để số dê ít hơn số cỏ	- HS nghe
- GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS nhắc lại	
- Cho HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi và làm bài	- HS nghe và nhắc lại - HS thảo luận nhóm đôi
- Yêu cầu học sinh báo cáo kết quả	- HS báo cáo kết quả
- Nhận xét, tuyên dương HS	- Học sinh nghe
* Củng cố kĩ năng tìm số lớn hơn 1, số lớn hơn 2	
4. Vận dụng (3')	
- GV yêu cầu HS đếm số cửa sổ và số cánh cửa sổ trong lớp rồi so sánh	- HS so sánh
5. Củng cố, dặn dò (2')	

- GV yêu cầu học sinh nhắc lại tên bài học và nội dung - *Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh* - *Chuẩn bị bài sau: Bé hơn, dấu <*	- Học sinh nhắc lại - Học sinh nghe - Học sinh nghe và chuẩn bị

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

BÀI 13: U, u, Ư, u

I.Yêu cầu cần đạt:

1.Kiến thức

- Nhận biết và đọc đúng các âm u, ư; đọc đúng các tiếng, từ ngũ, câu có các ẩm u, ư; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ u, ư; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ u, ư.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm u, ư có trong bài học.

2.Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu giới thiệu về bản thân với chị sao đỏ (trong giờ sinh hoạt sao).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

3. Thái độ

-Thêm yêu thích môn học

II.Đồ dùng dạy học

GV : Ti vi, máy tính, giáo án điện tử; Chữ mẫu u, ư

HS : Bộ đồ dùng tiếng việt

III.Các hoạt động dạy học:

1. Ổn và khởi động: 3'	- HS hát
2. Nhận biết: 5'	
- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK	- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- Em thấy gì trong tranh?	
- GV đọc câu nhận biết	- HS lắng nghe
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ :Đu đủ chín ngọt lừ.	- HS đọc
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm u, ư	-Hs lắng nghe
3. Đọc HS luyện đọc âm: 15'	
a. Đọc âm	
- GV đưa chữ u, ư lên bảng	- Hs lắng nghe
- GV đọc mẫu âm u, ư	- HS đọc cá nhân, nhóm , cả lớp
- GV nhận xét chỉnh sửa phát âm cho HS	
b. Đọc tiếng	

- GV đọc tiếng mẫu	-Hs lắng nghe
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: đủ, lừ	- HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu : đủ, lừ	
- Đọc tiếng trong SHS	
+ Đọc tiếng chứa âm u nhóm thứ nhất: dù đủ, hũ yêu cấu HS tìm điểm chung?	- HS tìm
• Đánh vần tiếng: các tiếng có cùng âm đang học.	- HS đánh vần; đọc trơn
- Tương tự đọc tiếng chứa âm ư ở nhóm thứ hai: cử, dự, lữ	
- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.	- HS đọc
*Ghép chữ cái tạo tiếng	
+Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa u, ư	- HS tạo tiếng mới
- GV nhận xét ghi bảng	- Hs phân tích tiếng mới, đọc trơn
c. Đọc từ ngữ	
- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ Dù, đu đủ, hổ dữ	- Hs lắng nghe và quan sát
- HS phân tích và đánh vần tiếng có âm u, ư trong từ	- HS phân tích đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, cả lớp
d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ	
- Gv chỉ các tiếng, từ trên bảng gọi Hs đọc	- HS đọc các từ trên bảng
*** Giải lao: 5'**	- HS hát
4. Viết bảng: 7'	- HS quan sát
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm u, ư	
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trinh và cách viết chữ u, ư	- HS lắng nghe, quan sát
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn	- HS viết vào bảng con
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.	

Tiết 2

5. Viết vở: 8'	
- GV hướng dẫn HS tô chữ u, ư; viết chữ u, ư, dù, hổ dữ	- HS tô chữ u, ư và viết u, ư, dù, hổ dữ vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.	
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS	
6. Đọc: 10'	- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH
- Tranh vẽ gì?	
- Em đã nhìn thấy con cá này chưa?	
- GV đọc mẫu: Cá hổ là cá dữ.	- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm u, ư
- GV giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).	
- Yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu	- HS đọc cá nhân, nhóm, lớp

*** Giải lao: 5'**	- HS hát
7. Nói theo tranh: 10'	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK	- HS quan sát.
- Các em nhìn thấy trong tranh có những ai?	- HS trả lời.
– Các bạn ấy đang ở đâu?	- HS khác nhận xét bổ sung
- Các bạn đang làm gi?	- HS lắng nghe
- GV hướng dẫn HS nói về hoạt động sinh hoạt sao ở trường tiểu học, đóng vai Nam, 1 HS khác đóng vai Chị sao đỏ.	
- Gv chia HS thành các nhóm dựa vào nội dung đã trả lời ở trên nói lại nội dung tranh	- HS thảo luận nhóm nói cho nhau nghe nội dung tranh
- Gọi đại diện một số nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.	- HS thể hiện, HS khác nhận xét

8. Củng cố : 2'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Mạnh dạn, tự tin trước mọi người

IV. Điều chỉnh sau bài hoc:

Chiều : Thứ tư ngày 28 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: **Kĩ năng sống**

BÀI 4: ĐI HỌC ĐỀU VÀ ĐÚNG GIỜ

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức

Hs biết ích lợi của việc đi học đều và đúng giờ là giúp các em thực hiện tốt quyền được học tập của mình.

3. Kỹ năng

Thực hiện việc đi học đều và đúng giờ.

2. Thái độ: Hs có ý thức tự giác đi học đều và đúng giờ để đảm bảo quyền được học tập của mình.

II. Chuẩn bị đồ dùng:

-GV: Giáo án, loa trợ giảng, giáo án điện tử, tranh ảnh.

III. Các hoạt động dạy học:

1. HĐ1. Khởi động: 5'	
: Giáo viên cho học sinh nghe bài hát ***"Tới lớp tới trường"*** và dẫn vào bài học.	-HS hát
-GV giới thiệu vào bài	
2. HĐ2. Kỹ năng sống: 25'	
Hoạt động 1: Đi học đều và đúng giờ	
- Gv kể cho HS nghe câu chuyện: Rìa và Thỏ	- Chú ý lắng nghe
+ Vì sao Thỏ nhanh nhẹn lại đi học muộn, còn Rùa chậm chạp lại đi học đúng giờ?	câu chuyện - Thảo luận nhóm trả
+ Qua câu chuyện, em thấy bạn nào đáng khen hơn? Vì	lời câu hỏi

sao? - GV nhận xét, kết luận. - Gợi ý liên hệ: Em đã có lần nào đi học muộn chưa: Lí do vì sao lại đi học muộn	* HS liên hệ việc đi học hằng ngày của mình.
HĐ2: ***Cần làm gì để đi học đúng giờ, Lợi ích của đi học đúng giờ*** + Đi học đều và đúng giờ sẽ có lợi gì? + Cần phải làm gì để đi học đều và đúng giờ? + Chúng ta chỉ nghỉ học khi nào? Nếu nghỉ học cần làm gì? -GV nhận xét kết luận: Đi học đều và đúng giờ giúp các em học tập tốt, thực hiện tốt quyền được học tập của mình. Để đi học đúng giờ các em phải: chuẩn bị quần áo, sách vở đầy đủ từ tối hôm trước; không thức khuya,	- HS nối tiếp nhau nêu ý kiến.
- Yêu cầu HS liên hệ. Bạn nào ở lớp luôn đi học đều và đúng giờ? Bạn nào còn đi học muộn? - GV nhận xét, kết luận; khen ngợi những HS luôn đi học đều và đúng giờ.	- HS liên hệ
HĐ 4. Củng cố dặn dò: 3' - GV tóm tắt bài học; nhận xét tiết học - Làm theo những điều đã học và luôn đi học đều và đúng giờ;	

IV. Điều chỉnh sau bài hoc:

Tiết 2: ÂM NHAC *
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 29 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

SO SÁNH SỐ (tiết 3)

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Phát triển các kiến thức.

- Nhận biết được các dấu >, <, =
- Sử dụng được các dấu khi >, <. = khi so sánh hai số
- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10(ở các nhóm có không quá 4 số)
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất

II. Đồ dùng dạy học:

- GV+ HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tiết 3: Bằng nhau, dấu =

1. Khởi động: 4'	- Hát
- Ổn định tổ chức	- Lắng nghe
- Giới thiệu bài :	
2. Khám phá: 8'	
- GV cho HS quan sát cái xẻng và cuốc	-HS trả lời
- GV hỏi: Đố các em đây là cái gì?	
- GV nói về công dụng của cuốc và xẻng	- HS đếm số cuốc và xẻng
- Yêu cầu HS đếm số số lượng xẻng, cuốc.	
- GV kết luận: viết 4 = 4 lên bảng	- HS trả lời
-> Khi hai số bằng nhau ta dùng dấu = để viết phép so sánh	- HS so sánh
- HD HS viết phép so sánh : 4 = 4 vào vở	
- GV làm tương tự với hình minh họa về máy tính xach tay và chuột máy tính	- HS viết vào vở
*** Giải lao: 5'**	- HS hát
3.Hoạt động; 15'	
Bài 1:	- HS nhắc lại
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS viết vào vở
- HD HS viết dấu = vào vở	
- Theo dõi hướng dẫn HS viết	
Bài 2:	
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS nhắc lại y/c của bài
- GV HD ghép cặp các sự vật lại với nhau	- HS thực hiện ghép cặp
- Gv nhận xét , kết luận	- HS nêu miệng
	- HS nhận xét bạn
Bài 3: Nêu yêu cầu bài tập	
-HD HS đếm số lượng lá vàng và lá xanh để tìm ra đáp án đúng	HS đếm
-Yêu cầu HS đếm.	HS nêu kết quả; HS nhận xét
-GV nhận xét, kết luận	

Bài 4: Nêu yêu cầu bài tập -HD HS đếm số chấm ở mỗi con bọ rùa và chọn dấu >, <, = thích hợp -GV nhận xét, kết luận	-HS thực hiện HS nhận xét

4.Củng cố, dặn dò: 3'

Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau

IV. Điều chỉnh sau bài hoc:

Tiết 3+ 4: <u>Tiếng Việt</u>

BÀI 14: CH ch, KH kh

I.<u>Yêu cầu cần đạt</u>:

1.Kiến thức

- Nhận biết và đọc dúng các âm ch, kh; dọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã doc.
- Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ch, kh:
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chửa các âm ch, kh có trong bài học,

2.Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết một số loài vật và món ăn gần gũi, quen thuộc như khi, cá, cá kho, chè kho,... kỹ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (1. Máy chủ khi ăn chuối; 2. Chị có cả kho khế).
- Phát triển ngôn ngữ nói về chủ điểm cá cảnh với mỏi trường sống vàlợi ích của chủng.

3. Thái độ

-Thêm yêu thích môn học

II.<u>Đồ dùng dạy học:</u>

- GV : Ti vi, máy tính, giáo án điện tử, Chữ mẫu: ch, kh
- HS : Bộ đồ dùng tiếng việt

III.<u>Các hoạt động dạy học chủ yếu:</u>

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động: 3'	- HS hát
2. Nhận biết: 5'	
- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK	- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- Em thấy gì trong tranh?	
- GV đọc câu nhận biết	- HS lắng nghe
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ : Mấy chú khỉ ăn chuối.	- HS đọc
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ch, kh	-Hs lắng nghe
3. Đọc HS luyện đọc âm: 15'	
a. Đọc âm	- Hs lắng nghe

- GV đưa chữ ch, kh lên bảng - GV đọc mẫu âm ch, kh - GV nhận xét chỉnh sửa phát âm cho HS	- HS đọc cá nhân, nhóm , cả lớp
b. Đọc tiếng - GV đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: chú, khỉ - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu : chú, khỉ - Đọc tiếng trong SHS	-Hs lắng nghe - HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu
+ Đọc tiếng chứa âm ch nhóm thứ nhất: chè, chỉ, chợ yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ch. • Đánh vần tiếng: các tiếng có cùng âm đang học.	- HS tìm - HS đánh vần; đọc trơn
- Tương tự đọc tiếng chứa âm kh ở nhóm thứ hai: khế, kho, khô - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.	- HS đọc
*Ghép chữ cái tạo tiếng +Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa ch, kh - GV nhận xét ghi bảng	- HS tạo tiếng mới - Hs phân tích tiếng mới, đọc trơn
c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ Lá khô, chú khỉ, chợ cá - HS phân tích và đánh vần tiếng có âm ch, kh trong từ	-Hs lắng nghe và quan sát -HS phân tích đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, cả lớp
d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - Gv chỉ các tiếng, từ trên bảng gọi Hs đọc	- HS đọc các từ trên bảng
*** Giải lao: 5'**	- HS hát
4. Viết bảng: 7' - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm ch, kh - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ ch, kh - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.	- HS quan sát - HS lắng nghe, quan sát - HS viết vào bảng con

TIẾT 2

5. Viết vở: 8' - GV hướng dẫn HS tô chữ ch, kh; viết chữ ch, kh, chú khỉ - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS	- HS tô chữ ch, kh và viết ch, kh, chú khỉ vào vở Tập viết 1, tập một.

6. Đọc: 10'	- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH
- Tranh vẽ gì?	
- Em có thích ăn cá kho không?	
- GV đọc mẫu: Chị có cá kho khế.	- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ch, kh
- GV giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).	
- Yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu	- HS đọc cá nhân, nhóm, lớp
*** Giải lao: 5'**	- HS hát
7. Nói theo tranh: 10'	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK	- HS quan sát.
- Em thấy gì trong tranh?	- HS trả lời.
- Theo em, cá cảnh và cá làm thức ăn có gì khác nhau?	- HS khác nhận xét bổ sung - HS lắng nghe
- Em có thích nuôi cả cảnh không? Vì sao?	
- GV và HS thống nhất câu trả lời.	
- Gv chia HS thành các nhóm, dựa vào nội dung đã trả lời ở trên, HS có thể trao đổi thêm về tên một số loài cá, lợi ích của chúng đối với cuộc sống của con người.	- HS thảo luận nhóm nói cho nhau nghe
- Gọi đại diện một số nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.	- HS thể hiện, HS khác nhận xét

8. Củng cố : 2'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Mạnh dạn, tự tin trước mọi người

IV. Điều chỉnh sau bài hoc:

Chiều: Thứ năm ngày 29 tháng 9 năm 2922

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức

- Củng cố về cách đọc, viết các âm i, k, h, l; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k, h, l

2. Kĩ năng

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học. HS cũng được rèn luyện ý thức tự giác luyện đọc, viết hàng ngày,

3.Thái độ

- Thêm yêu thích môn học

II. Chuẩn bị:

-GV: bảng phụ viết 1 số tiếng, từ cho HS luyện đọc

-HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 3'	- Hs hát
2. Ôn đọc: 10'	
- GV ghi bảng : i, k, h, l	
- Gọi HS luyện đọc các âm.	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
- Thêm âm o, ô, ơ, e, ê, u, ư và dấu thanh vào sau k, h, l tạo tiếng?	- HS nối tiếp tìm tiếng
- GV ghi bảng các tiếng HS đã tìm	- HS luyện đọc các tiếng trên bảng: phân tích, đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, lớp
- GV lưu ý HS lại luật chính tả i, e, ê	
- GV treo bảng phụ: ao hồ, chú khỉ, khe khẽ, cũ kĩ,...	- HS luyện đọc từ; câu trên bảng
- GV nhận xét, sửa phát âm.	
*** Giải lao: 5'**	- HS hát
3. Viết:15'	
- Hướng dẫn viết vào vở ô ly: k, i, l, h, bờ hồ, khe khẽ, kì đà, lá hẹ Mỗi chữ 1 dòng.	- HS viết vở ô ly.
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.	
- GV nhận xét chữ viết của HS.	
- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.	
4. Củng cố - dặn dò: 2'	

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Về nhà đọc lại các âm, tiếng đã học cho người thân nghe

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: <u>Tiếng Việt*</u>

LUYỆN TẬP BÀI 14: Ch ch, Kh kh

I.<u>Yêu cầu cần đạt</u>: Giúp HS

- Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng ch,kh ,đọc đúng các tiếng có chứa ch,kh
- Phát triển kĩ năng viết : Điền đúng ch, kh, vào chỗ chấm
- Phát triển kĩ năng quan sát, Biết nối các tiếng với tranh tương ứng
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II.<u>Đồ dùng dạy học</u>:

- GV: Bảng phụ viết BT 3
- HS: VBTTV

III.<u>Các hoạt động dạy học</u>:

1. Khởi động: 3'	- HS hát
2. Ôn lại bài: 10'	- HS viết bảng con
- GV đọc cho HS viết: ch, kh, chú khỉ	- HS luyện đọc nhóm đôi

- Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài ch, kh - GV nhận xét. - Tìm tiếng có âm ch, kh? ** Giải lao* 3. Làm bài trong VBTTV: 20’ GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 Bài 1: Nối GV đọc yêu cầu - HS quan sát tranh và nối tranh vẽ với tiếng tương ứng - GV nhận xét kết luận Bài 2: Điền ch hoặc kh - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi? - Tranh 1 vẽ con gì ? điền chữ gì? - Tranh 2 vẽ gì? điền chữ gì? - Tranh 3 vẽ ai? điền chữ gì? - GV, HS nhận xét chữa bài. Bài 3: Điền ch hoặc kh - GV treo bảng phụ hướng dẫn cho HS làm việc nhóm đôi - GV hướng dẫn hỗ trợ các nhóm - GV,HS nhận xét. - GV cho HS đọc lại các câu đã hoàn chỉnh 4. Củng cố dặn dò: 2’	- HS đọc trước lớp: cá nhân, nhóm, lớp - HS nêu - HS hát - HS làm bài trong VBTTV - HS lắng nghe và thực hiện - HS làm việc theo nhóm đôi - HS quan sát và trả lời. - Tranh 1: cá khô -Tranh 2: bạn nhỏ che ô - Tranh 3: chú hề. - HS thảo luận nhóm đôi, đọc câu và điền chữ còn thiếu - Các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP BÀI 4: SO SÁNH SỐ (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

*** Kiến thức**

- Đọc ,viết, sử dụng được dấu > khi so sánh 2 số.
- So sánh được các số trong phạm vi 10

*** Phát triển năng lực**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ viết BT
- HS: VBTT tập 1

III. Các hoạt động dạy học:

1.Khởi động: 5’

- GV cho HS hát - GV nhận xét, giới thiệu vào bài	-HS hát
2. Luyện tập: 25' **Bài 1/21 Viết vào ô trống(theo mẫu)** - GV treo bảng phụ: nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn mẫu - GV cho học sinh làm vào vở bài tập. - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em. -GV củng cố về sử dụng dấu bé khi so sánh 2 số.	 - HS lắng nghe và thực hiện - HS nêu - 2 HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm VBTT - HS nhận xét bài bạn
Bài 2/21: Tô màu vào quả bóng có số thích hợp(theo mẫu) - GV nêu yêu cầu của bài. - GV quan sát nhận xét bài của HS	 - HS lắng nghe và thực hiện -HS tô màu
Bài 3/22: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS tìm xem trong bài có những số nào lớn hơn 5, những số nào nhỏ hơn 5. - GV cho học sinh thực hiện vào vở bài tập(tô màu đỏ vào các ô có số bé hơn 5, tô màu vàng vào các ô có số lớn hơn 5) - GV cùng HS nhận xét.	 - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện tìm. - HS làm vào vở bài tập -HS đổi chéo vở để kiểm tra bài cho nhau.
4. Củng cố, dặn dò:3' - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực xây dựng bài.	

IV. Điều chỉnh sau bài hoc:

Sáng: Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 2022

Tiết 1+ 4Tiếng Việt

BÀI 15: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. Yêu cầu cần đạt:

1.Kiến thức

- Nắm vững cách đọc các âm u, ư, ch, kh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư, ch, kh hiểu và trả lời đc các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

2.Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện "Con quạ thông minh" trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kế lại câu chuyện.

3. Thái độ

Qua câu chuyện, HS cũng được bối dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

II. Đồ dùng dạy học

- GV:ti vi , máy tính giáo án điện tử; bảng phụ viết 1 số tiếng, từ cho HS luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TIẾT 1

1. Ổn và khởi động : 5'	
- GV đọc cho HS viết : i, k,u, ư, h, l, ch, kh,	- Hs viết bảng con
2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ: 10'	
a. Đọc tiếng:	
- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu)	- Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp
- Thêm thanh tạo tiếng mới?	
- GV nhận xét ghi bảng	- HS nối tiếp tìm , đọc tiếng mới
b. Đọc từ ngữ:	
- GV treo bảng phụ đưa các từ lên bảng.	- HS luyện đọc từ
3. Đọc câu: 5'	
- GV đưa câu: Chị cho bé cá cờ. Dì Kha cho Hà đi chợ.	- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.	- HS luyện đọc câu: cá nhân, nhóm , cả lớp
***Giải lao: 5'**	- HS hát
4. Viết: 10'	
- GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ *cá kho khế* trên một dòng kẻ	- HS quan sát vở tập viết
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.	-HS viết
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.	

TIẾT 2

5. Kể chuyện: 27'	
*** GV kể chuyện: Con quạ thông minh**	
- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.	- HS lắng nghe GV kể chuyện
- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi	
Đoạn 1: Từ đầu đến ở dưới gốc cây	
- Quạ thấy gì ở dưới gốc cây	
Đoạn 2: Từ Quạ sà xuống đất đến không thể tới được.	HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.
- Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?	
Đoạn 3: Từ Nhìn xung quanh đến gắp những viên sỏi khác thả vào bình	- HS nối tiếp trả lời câu hỏi
- Quạ đã nghĩ ra điều gì?	

Đoạn 4: Từ Chẳng bao lâu đến hết. - Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao? ***Giải lao: 5'** *** HS kể chuyện** - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV - Gọi HS kể toàn bộ câu truyện - GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. - GV cùng Hs nhận xét tuyên dương HS kể tốt	- HS hát - Hs nối tiếp dựa vào tranh kể theo đoạn - HS kể lại toàn bộ câu chuyện

6. Củng cố: 3'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè nghe lại câu chuyện: Con quạ thông minh.

IV. Điều chỉnh sau bài hoc:

Tiết 2Tiếng anh

Gv chuyên dạy

Tiết 3: Thể dục

Gv chuyên dạy

CHIỀU: Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: Tiếng Việt

ÔN TẬP CÁC BÀI TRONG TUẦN

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức

- Củng cố về cách đọc, viết các âm: h, l, i, k, u, ư, ch, kh cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm h, l, i, k, u, ư, ch, kh.

2. Kĩ năng

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học. HS cũng được rèn luyện ý thức tự giác luyện đọc, viết hàng ngày,

3.Thái độ

- Thêm yêu thích môn học

II.Đồ dùng dạy học:

GV: bảng phụ viết 1 số tiếng, từ cho HS luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 3' ***2. Ôn đọc: 15'***	- Hs hát

- GV ghi bảng: u, ư, ch, kh - Tìm tiếng có âm: u, ư, ch, kh - Gv nhận xét ghi bảng các tiếng HS tìm được - Tìm từ có âm u, ư, ch, kh GV nhận xét, sửa phát âm. - GV treo bảng phụ viết 1 số tiếng từ cho HS luyện đọc: khề khà, chú khỉ, đu đủ, cá kho khế, … - Luyện đọc lại bài: u, ư, ch, kh - Gv nhận xét	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS sử dụng bộ đò dùng thi tìm tiếng - HS nối tiếp nêu tiếng - Hs nêu từ - Hs luyện đọc các tiếng trên bảng: phân tích, đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, lớp - HS luyện đọc từ; câu trên bảng - HS luyện đọc lại bài u, ư, ch, kh theo nhóm đôi, HS đọc đồng thanh theo tổ, cả lớp
3. Luyện nói:15' - GV cho HS luyện nói về chủ đề chào hỏi, HS nói về các loài cây, loài cá - Gv chia HS thành các nhóm , giao nhiệm vụ cho các nhóm mỗi nhóm nói về 1 chủ đề - Gọi các nhóm lên chia sẻ những điều mình biết về chủ đề - Giáo dục HS biết chào hỏi, biết chăm sóc bảo vệ các loài cây, giữ gìn môi trường trong sạch,...). **4. Củng cố - dặn dò: 2'**	 - Hs thảo luận nhóm 4 -Đại diện các nhóm lên chia sẻ -Hs lắng nghe

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Về nhà đọc lại các âm, tiếng đã học cho người thân nghe

IV. Điều chỉnh sau bài hoc:

Tiết 2: Toán*

LUYỆN TẬP BÀI 4: SO SÁNH SỐ (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Phát triển các kiến thức.

- Nhận biết được các dấu >, <, =
- Sử dụng được các dấu khi >, <. = khi so sánh hai số
- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10(ở các nhóm có không quá 4 số)
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất

+ Phẩm chất: Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ
- HS: VBTT tập 1

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'	
- Cho cả lớp hát bài: Đếm sao	- Hs hát
- GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng	
2. Luyện tập: 25'	
- Yêu cầu Hs lấy VBTT	
Bài 1: Nối và viết(theo mẫu)	- 1 HS nhắc lại yêu cầu
- Yêu cầu HS quan sát tranh	- HS làm VBTT trang 23
+ Đếm số lượng cây đàn?	
+ Nối số lượng cây đàn tương ứng với số lượng sự vật cột 2?	- HS quan sát tranh và TLCH - 1 số HS nêu; lớp nhận xét, bổ sung.
+ Điền số thích hợp?	
- GV nhận xét, tuyên dương	
Bài 2: Viết vào ô trống (theo mẫu)	- 1 HS nhắc lại yêu cầu
- GV đưa bài mẫu: có 5 que diêm bên trái với 5 que diêm đang cháy bên phải điền dấu gì?	- HS nêu - HS nhận xét, bổ sung.
- Yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại	- HS làm vào vở BT
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS	- HS chữa bài
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.	
Bài 3, 4;Tô màu	
- GV nêu yêu cầu	- 1 HS nhắc lại yêu cầu
- Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 để làm bài	- HS thảo luận nhóm 2 làm bài.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS còn lúng túng	- HS làm vào vở BT - HS đổi chéo vở, chữa bài cho nhau

4. Củng cố, dặn dò:3'

Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP- CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ "TRƯỜNGTIỂU HỌC"

I.Yêu cầu cần đạt: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Quan sát và chia sẻ trước lớp về những hoạt động và cảm xúc của bản thân trong ngày tết Trung thu.
- Tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề "Trường tiểu học"
- Biết được nội dung phong trào "Tìmkiếm tài năng nhí" đối với HS lớp 1.

- Sẵn sàng tham gia phong trào "Tìm kiếm tài năng nhí"

II. <u>Đồ dùng dạy học:</u>

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. <u>Các hoạt động dạy học chủ yếu</u>:

1.Ổn định: Hát	
2. Các bước sinh hoạt:	
2.1. Nhận xét trong tuần	
- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: *+Đi học chuyên cần:* *+ Tác phong , đồng phục .* *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*	- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. + Trưởng ban nề nếp báo cáo + Trưởng ban học tập báo cáo + Trưởng văn nghệ báo + Trưởng ban vệ sinh báo cáo
+ GV nhận xét qua 1 tuần học - Tuyên dương:…… - Phát động phong trào "Tìm kiếm tài năng nhí" đối với HS . - GV nêu Khái quát mục đích, ý nghĩa của phong trào "Tìm kiếm tài năng nhí". - Tìm kiếm "Tài năng" tiểu học là một hoạt động nhằm khuyến khích HS tự tin thể hiện sở thích và phát huy năng khiếu của HS trong một lĩnh vực nào đó : ca hát, múa, đọc thơ, thể thao.	- Lắng nghe để thực hiện. - Lắng nghe để thực hiện.
2.2.Phương hướng tuần 5 - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, phòng trách dịch bệnh covid19 - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.	
2.3. Chia sẻ những điều em học được từ chủ đề "Trường Tiểu học". - Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc khi tham gia lễ hội tết Trung thu. - GV cho HS chia sẻ trước lớp về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia lễ hội tết Trung thu. - Tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động	- Chia cặp theo bàn. Thảo luận - Lần lượt các cặp lên chia sẻ. - HS tự đánh giá bản thân.

của chủ đề "Trường tiểu học". Giáo viên có thể đặt ra các câu hỏi: +Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao? + Sau chủ đề này, em đã làm được điều gì? + Em thích những nơi nào trong trường học? + Em đã làm gì để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp? +Em đã làm gì để vui chơi an toàn?.)	

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Nhận xét, đánh giá của BGH

BÀi soạn đúng KH, thời gian theo quy định.
Duyệt sử dụng lên lớp

23/9/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Quý Hữu